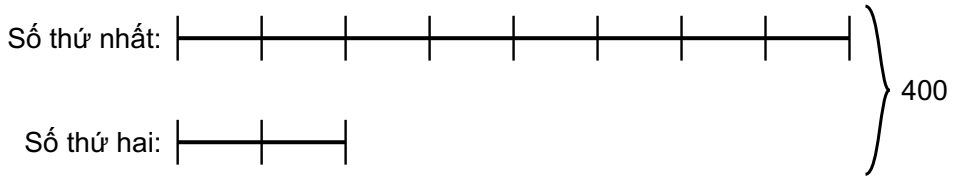
TOÁN 5 – BÀI 38: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỶ SỐ.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Dựa vào sơ đồ đoạn thẳng sau, chọn cặp số đúng theo thứ tự: số thứ nhất; số thứ hai.



A. $(320; 80)$ B. $(360; 40)$ C. $(80; 320)$ D. $(400; 100)$

Câu 2. Dựa vào sơ đồ đoạn thẳng sau, chọn cặp số đúng theo thứ tự: số thứ nhất; số thứ hai.



A. $(72; 36)$ B. $(48; 24)$ C. $(60; 12)$ D. $(24; 48)$

Câu 3. Hai số tự nhiên có tổng là $100\,359$. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{3}{4}$. Chọn cặp số đúng.

A. $(100\,359; 133\,812)$ B. $(43\,011; 57\,348)$
C. $(42\,981; 57\,308)$ D. $(57\,348; 43\,011)$

Câu 4. Cho hai số tự nhiên có tổng là $33\,900$ và tỉ số của số thứ nhất so với số thứ hai là $\frac{2}{3}$. . Chọn cặp số đúng.

A. $(13\,560; 20\,340)$ B. $(13\,564; 20\,346)$
C. $(20\,340; 13\,560)$ D. $(22\,600; 33\,900)$

Câu 5. Tổng của hai số là $428\,538$. Tỉ số của hai số đó là $\frac{6}{5}$. Chọn biểu thức đúng để tìm giá trị một phần.

A. $428\,538 : 5$ B. $428\,538 : (6 \times 5)$ C. $428\,538 : (6 + 5)$ D. $428\,538 : 6$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Cho hai số tự nhiên có tổng là 550 và tỉ số của số thứ nhất với số thứ hai là $1 : 4$. Điền vào các chỗ trống để tìm hai số đó.

a) Tổng số phần bằng nhau là $1 + 4$, bằng ... ... phần.

b) Giá trị một phần là $550 : 5$, bằng ... ...

c) Số thứ nhất là 110×1, bằng ... ...

d) Số thứ hai là 110×4, bằng ... ...

Bài 2. Kho hàng của cửa hàng có tất cả 2075 thùng hàng gồm thùng hàng loại A và thùng hàng loại B. Số thùng hàng loại A gấp 4 lần số thùng hàng loại B. Tìm số thùng hàng loại A và số thùng hàng loại B.

Trình bày lời giải đầy đủ để tìm số thùng hàng loại A và số thùng hàng loại B.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 3. Một cửa hàng bán được tổng cộng 37 240 000 đồng trong hai buổi sáng và chiều. Số tiền bán được buổi sáng bằng $\frac{17}{3}$ số tiền bán được buổi chiều.

Trình bày bài giải để tìm số tiền cửa hàng bán được trong mỗi buổi.

Bài giải

……
……
……
……
……
……

Bài 4. Giải bài toán sau và trình bày lời giải đầy đủ.

Trong một vườn cây có cây cam và cây bưởi. Số cây cam bằng 25% số cây bưởi. Cả vườn có tất cả 210 cây cam và cây bưởi. Tìm số cây mỗi loại.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 5. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Hai lớp 5A và 5B cùng tham gia một hoạt động ngoại khóa. Trung bình cộng của số học sinh lớp 5A và số học sinh lớp 5B tham gia là 33 học sinh. Tỉ số của số học sinh lớp 5A tham gia so với số học sinh lớp 5B tham gia là 5: 6. Tìm số học sinh tham gia của mỗi lớp.

Bài giải

……
……

……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 6. Khu vườn của hợp tác xã có tất cả 11 704 cây gồm cây cam và cây xoài. Số cây cam bằng 10 lần số cây xoài. Tìm số cây cam và số cây xoài.

Trình bày lời giải đầy đủ để tìm số cây cam và số cây xoài.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……

Bài 7. Giải bài toán sau và trình bày lời giải đầy đủ.

Hai can chứa dầu ăn cùng loại. Lượng dầu ở can thứ nhất bằng 80% lượng dầu ở can thứ hai. Cả hai can có tất cả 225 lít dầu. Tìm lượng dầu ở mỗi can.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 8. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Một vườn ươm giao cây giống cho hai đội trồng cây. Trung bình cộng của số cây đội Một nhận và số cây đội Hai nhận là 77 cây. Tỉ số của số cây đội Một nhận so với số cây đội Hai nhận là 2: 5. Tìm số cây mỗi đội nhận.

Bài giải

……
……